

*Bản án số: 65/2020/HSST
Ngày: 24/8/2020*

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ H**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Quốc Dũng

Các Hội thẩm nhân dân: - Ông Trần Hậu Diệu – Giáo viên trường tiểu học Tân G, thành phố H, tỉnh Hà T;

- Bà Võ Thị Hoa – Cán bộ Hội liên hiệp phụ nữ thành phố H, tỉnh Hà T.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Hằng, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố H.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố H tham gia phiên tòa: Ông Hoàng Đức Tiến, Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 8 năm 2020 tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố H, tỉnh Hà T, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 54/2020/TLST-HS, ngày 03 tháng 7 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 55/2020/QĐXXST-HS ngày 28/7/2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 07/2020/QĐST-HS ngày 07/8/2020 đối với các bị cáo:

1. Cao Tất M, Sinh ngày: 04/5/1964; Nơi sinh: phường Bến Th, thành phố V, tỉnh Nghệ A; Nơi cư trú: Thôn Trúc Kh, xã Thanh A, huyện Cam L, tỉnh Quảng Tr; Nghề nghiệp: Buôn bán; Trình độ văn hóa: lớp 06/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Cao Tất L và bà: Nguyễn Thị H (đều đã chết); Vợ: Hoàng Thị Ánh Tr; Con: có 03 con, lớn sinh năm 1997 nhỏ sinh năm 2010; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo đang bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 10/01/2020 đến nay. Hiện đang bị tạm giam tại trại tạm giam Công an tỉnh Hà T (có mặt tại phiên tòa).

2. Hoàng Kim H, Sinh ngày: 13/7/1988; Nơi sinh: Cẩm Q, huyện Cẩm X, tỉnh Hà T; Nơi cư trú: thôn Thanh M, xã Cẩm Q, huyện Cẩm X, tỉnh Hà T; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: lớp 12/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Hoàng Kim Ng và bà: Nguyễn Thị Ch; Vợ: Bùi Thị H; Con: có hai con, lớn sinh năm 2011 nhỏ sinh năm 2017; Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 09/01/2020 đến ngày 18/01/2020 được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú đến nay tại xã Cẩm Q, huyện Cẩm X, tỉnh Hà T (có mặt tại phiên tòa).

3. Phạm Văn Thành B, Sinh ngày: 08/9/2003; Nơi sinh: Cẩm Q, huyện Cẩm X, tỉnh Hà T; Nơi cư trú: thôn Mỹ A, xã Cẩm Q, huyện Cẩm X, tỉnh Hà T; Nghề nghiệp: Học sinh trường THPT Cẩm X, Hà T; Trình độ văn hóa: lớp 11/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Phạm Văn T và bà: Nguyễn Thị D; Vợ, con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ 18/01/2020 đến nay tại xã Cẩm Q, huyện Cẩm X, tỉnh Hà T (có mặt tại phiên tòa).

4. Võ Quang H, Sinh ngày: 07/8/1996; Nơi sinh: Cẩm Q, huyện Cẩm X, tỉnh Hà T; Nơi cư trú: thôn Thanh M, xã Cẩm Q, huyện Cẩm X, tỉnh Hà T; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: lớp 10/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Võ Quang H và bà: Nguyễn Thị Th; Vợ, con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ 18/01/2020 đến nay tại xã Cẩm Q, huyện Cẩm X, tỉnh Hà T (có mặt tại phiên tòa).

* **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:** Anh Trần Song T; sinh năm: 1992; Nghề nghiệp: Lái xe; Trú tại: Tổ dân phố 8, thị trấn Cẩm X, huyện Cẩm X, tỉnh Hà T (vắng mặt).

* **Người làm chứng:** Bà Hoàng Thị Ánh Tr; sinh năm: 1975; Trú tại: thôn Trúc Kh, xã Thanh A, huyện Cam L, tỉnh Quảng Tr (vắng mặt).

Anh Trần Huy B; sinh năm: 2003; Trú tại: Tổ dân phố 16, thị trấn Cẩm X, huyện Cẩm X, tỉnh Hà T (vắng mặt).

Bà Nguyễn Thị Th; sinh năm: 1964; Trú tại: Tổ dân phố 8, thị trấn Cẩm X, huyện Cẩm X, tỉnh Hà T (vắng mặt).

* **Người đại diện hợp pháp của bị cáo Phạm Văn Thành B:** Bà Nguyễn Thị D (mẹ đẻ bị cáo B); sinh năm : 1975; Nghề nghiệp: Cán bộ; Trú tại: thôn Mỹ A, xã Cẩm Q, huyện Cẩm X, tỉnh Hà T (có mặt).

* **Người bào chữa cho bị cáo Phạm Văn Thành B:** Ông Võ Quốc H- Trợ giúp viên pháp lý Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Hà T (có mặt).

* **Đại diện trường trung học phổ thông Cẩm X, tỉnh Hà T:** Ông Nguyễn Hữu Ngh; sinh năm: 1980 - Bí thư đoàn trường THPT Cẩm X, tỉnh Hà T (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng cuối năm 2019, Cao Tất M nảy sinh ý định buôn bán pháo cho người khác để sử dụng trong dịp tết Nguyên Đán 2020, trong khi đang bán hàng tại của hàng tạp hoá của gia đình, Cao Tất M tình cờ gặp và mua của một người phụ nữ người Quảng Trị (M không biết rõ tên, địa chỉ cụ thể) 21 hộp pháo nỏ để bán lấy

tiền tiêu xài cá nhân và để lại một phần để sử dụng. Sau khi mua được số pháo trên, Cao Tất M cất dấu trong nhà có ai hỏi mua thì bán.

Khoảng tháng 01/2020, theo lời khai của Hoàng Kim H thông qua bạn là Chu Văn A (sinh năm 1993, trú tại xã Cẩm Q, huyện Cẩm X, tỉnh Hà T) xin số điện thoại của Cao Tất M đặt mua pháo để bán lại cho người khác nhằm mục đích kiếm lời. Đến ngày 05/01/2020, Hoàng Kim H sử dụng điện thoại nhãn hiệu Iphone 6Plus có số thuê bao 0915825123 gọi điện đến số thuê bao 0966626825 gắn trên máy điện thoại nhãn hiệu Samsung galaxy 5S của Cao Tất M đặt mua 05 hộp pháo loại 36 quả và 02 hộp pháo loại 49 quả. Cao Tất M và Hoàng Kim H thống nhất việc mua bán số pháo trên với giá 5.100.000 đồng và việc giao nhận tiền thanh toán khi nhận hàng từ xe khách chạy tuyến Nam Bắc. Đến khoảng 01 giờ sáng ngày 06/01/2020, Cao Tất M đóng gói 07 hộp pháo nổ gồm 05 hộp pháo loại 36 quả kích thước mỗi khối hộp (14,5x14,5x12)cm và 02 hộp pháo loại 49 quả kích thước mỗi khối hộp (16,5x16,5x12)cm, tổng khối lượng 07 hộp pháo là 10,8 kilôgam vào thùng carton rồi mang ra đường Quốc lộ 1A đón xe khách chạy tuyến Nam Bắc (không nhớ rõ hãng xe, biển kiểm soát xe) gửi số pháo trên ra thị trấn Cẩm X, huyện Cẩm X, tỉnh Hà T bán cho Hoàng Kim H. Đến khoảng 05 giờ 00 phút sáng ngày 06/01/2020 thì Hoàng Kim H nhận được số pháo trên và thanh toán cho nhân viên nhà xe số tiền 5.100.000 đồng. H mang số pháo trên về nhà cất dấu để có ai đặt mua thì bán.

Ngày 08/01/2020, sau khi có người tên Th (không rõ thông tin, địa chỉ cụ thể) ở thành phố H đặt mua 05 hộp pháo loại 36 quả và 02 hộp pháo loại 49 quả nên Phạm Văn Thành B đồng ý mua pháo để bán lại cho Th. Phạm Văn Thành B sử dụng điện thoại nhãn hiệu Samsung A50 có số thuê bao 0886940686 của mình gọi điện đến Hoàng Kim H hỏi mua pháo, H đồng ý và thống nhất H bán cho B 07 hộp pháo gồm 05 hộp pháo loại 36 quả và 02 hộp pháo loại 49 quả (tổng khối lượng 10,8 kilôgam pháo) mà H đã mua trước đó, H thống nhất với B 07 hộp pháo bán với giá 6.700.000 đồng, H giảm giá cho B 100.000 đồng. Đến chiều ngày 09/01/2020, sau khi nhận được số tiền 7.600.000 đồng của người tên Th gửi qua xe buýt, Phạm Văn Thành B đến nhà của Hoàng Kim H tại xã Cẩm Q, huyện Cẩm X, tỉnh Hà T mua của H 07 hộp pháo trên được đóng gói kín sẵn trong thùng carton rồi mang ra đường Quốc lộ 1A, thị trấn Cẩm X, huyện Cẩm X, tỉnh Hà T thuê lái xe taxi là anh Trần Song T chở số pháo trên ra thành phố H để bán cho người đàn ông tên Th. B nói với anh T chở số hàng giày ra cho khách hàng ở thành phố H và tiền cước người nhận hàng thanh toán nên anh T đồng ý. Khi anh Trần Song T chở số pháo trên ra đến trước khu vực Bưu điện tỉnh Hà T, đường Trần ph, thành phố H thì bị Công an thành phố H kiểm tra, phát hiện thu giữ cùng tang vật. Sáng ngày 09/01/2020, Phạm Văn Thành B bị Công an thành phố H triệu tập liên quan đến việc mua bán pháo nên Hoàng Kim H đến Công an thành phố H đầu thú về hành vi phạm tội của mình.

Theo Kết luận giám định số 45/GDP-PC09 ngày 11/01/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hà T kết luận: 05 (năm) khối hộp hình chữ nhật, bên ngoài có hoa văn nhiều màu sắc và chữ nước ngoài, kích thước mỗi khối hộp

(14,5x14,5x12)cm, trong mỗi khối hộp có 36 vật hình trụ bọc giấy liên kết với nhau là pháo có đầy đủ đặc tính của pháo nổ (có chứa thuốc pháo và khi bị kích thích hoặc đốt có gây tiếng nổ), có khối lượng là 7 kilôgam; 02 (hai) khối hộp hình chữ nhật, bên ngoài có hoa văn nhiều màu sắc và chữ nước ngoài, kích thước mỗi khối hộp (16,5x16,5x12)cm, trong mỗi khối hộp có 49 vật hình trụ bọc giấy liên kết với nhau là pháo có đầy đủ đặc tính của pháo nổ (có chứa thuốc pháo và khi bị kích thích hoặc đốt có gây tiếng nổ), có khối lượng là 3,8 kilôgam.

Về hành vi buôn bán hàng cấm của Cao Tất M, tàng trữ hàng cấm của Võ Quang H:

Ngày 06/01/2020, Võ Quang H sử dụng điện thoại Iphone 8Plus có số thuê bao 0838487222 gọi điện đến số thuê bao 0978772593 của Chu Văn A nhờ A mua pháo để sử dụng chơi tết. Võ Quang H thông qua A đặt mua pháo của Cao Tất M 05 hộp pháo nổ loại 36 quả, 02 hộp loại 49 quả và 01 hộp loại 9 quả với giá là 5.700.000 đồng. Quá trình mua bán, theo yêu cầu của Cao Tất M thanh toán tiền bằng hình thức chuyển qua tài khoản ngân hàng, nên sáng ngày 06/01/2020 Võ Quang H đã đến Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam chi nhánh Hà T chuyển số tiền 4.700.000 đồng là tiền mua pháo vào số tài khoản 3900205176215 của Cao Tất M mở tại Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam chi nhánh Quảng Tr. Đến chiều cùng ngày, Võ Quang H đặt mua thêm 03 hộp pháo loại 36 quả với giá 1.950.000 đồng và thống nhất khi nào nhận được pháo từ xe khách chạy tuyến Nam Bắc thì Võ Quang H phải thanh toán thêm số tiền 2.950.000 đồng cho Cao Tất M và gửi tiền cho nhân viên nhà xe để thanh toán lại cho Cao Tất M. Đến ngày 09/01/2020, Cao Tất M đóng gói 08 hộp pháo nổ loại 36 quả, 01 hộp loại 49 quả và 02 hộp loại 09 quả (tổng khối lượng 16,46 kilôgam) vào thùng carton, rồi bọc túi nilon màu đen và dán bên ngoài một tấm bìa M ghi nội dung “ĐT: 0978772593 cu em. lái xe nhận tiền 2.950.000 đồng Cầm X, Hà T”. Khoảng 01 giờ ngày 10/01/2020, Cao Tất M đón xe khách chạy tuyến Nam Bắc (không rõ hãng xe, biển kiểm soát xe) gửi số pháo trên ra Hà T. Đến khoảng 5 giờ sáng ngày 10/01/2020 Võ Quang H nhận được số pháo trên từ xe khách chạy tuyến Nam Bắc và thanh toán cho nhân viên nhà xe số tiền 2.950.000 đồng rồi mang số pháo nổ trên về nhà cất giấu để sử dụng. Ngày 10/01/2020, Cao Tất M bị bắt khẩn cấp về hành vi buôn bán hàng cấm, M thừa nhận hành vi phạm tội buôn bán hàng cấm của mình. Đến 11 giờ 30 phút ngày 11/01/2020 nghe thông tin Cao Tất M bị Công an thành phố H bắt về hành vi buôn bán pháo nên Võ Quang H tự nguyện đến Công an thành phố H tự thú khai nhận hành vi phạm tội của mình và giao nộp số pháo đã mua từ Cao Tất M.

Kết luận giám định số 52/GDP-PC09 ngày 14/01/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hà T kết luận: 08 (tám) khối hộp kích thước (14x14x12)cm, bên ngoài được gián giấy có in hoa văn nhiều màu sắc và chữ nước ngoài, trong mỗi khối hộp có 36 ống hình trụ tròn bằng giấy màu xám liên kết lại với nhau có khối lượng 10,7 kilôgam là pháo có đầy đủ đặc tính của pháo nổ (có chứa thuốc pháo và khi bị kích thích hoặc đốt có gây tiếng nổ); 01 (một) khối hộp kích thước (16x16x12)cm, bên ngoài được gián giấy có in hoa văn nhiều màu sắc và chữ nước

ngoài, trong khối hộp có 49 ống hình trụ tròn bằng giấy màu xám liên kết lại với nhau có khối lượng 1,76 kilôgam là pháo có đầy đủ đặc tính của pháo nổ (có chứa thuốc pháo và khi bị kích thích hoặc đốt có gây tiếng nổ); 02 (hai) khối hộp kích thước (24,5x14,5x14,5)cm, bên ngoài được dán giấy có in hoa văn nhiều màu sắc và chữ nước ngoài, trong mỗi khối hộp có 09 ống hình trụ tròn bằng giấy màu xám liên kết lại với nhau có khối lượng 4 kilôgam là pháo có đầy đủ đặc tính của pháo nổ (có chứa thuốc pháo và khi bị kích thích hoặc đốt có gây tiếng nổ).

Bản cáo trạng số 54/CT-VKSTPHT ngày 02/7/2020, Viện kiểm sát nhân dân thành phố H đã truy tố các bị cáo Cao Tất M, Hoàng Kim H, Phạm Văn Thành B về tội “Buôn bán hàng cấm” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 190 của Bộ luật hình sự; Bị cáo Võ Quang H bị truy tố về tội “Tàng trữ hàng cấm” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 191 của Bộ luật hình sự;

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên luận tội giữ nguyên quan điểm như cáo trạng truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 190, điểm g khoản 1 Điều 52, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 58 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Cao Tất M từ 18-24 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 10/01/2020; áp dụng điểm c khoản 1 Điều 190, điểm s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 65, Điều 17, Điều 58 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Hoàng Kim H từ 12-15 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 24-30 tháng, kể từ ngày tuyên án; áp dụng điểm c khoản 1 Điều 190, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 65, Điều 91, Điều 101, Điều 17, Điều 58 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Phạm Văn Thành B từ 09-12 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 18-24 tháng, kể từ ngày tuyên án; áp dụng điểm c khoản 1 Điều 191, điểm i, s, r khoản 1 Điều 51, Điều 65, của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Võ Quang H từ 09-12 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 18-24 tháng, kể từ ngày tuyên án.

Về hình phạt bổ sung: Cần xử phạt bổ sung phạt tiền đối với các bị cáo Cao Tất M và Hoàng Kim H; Đối với bị cáo Phạm Văn Thành B là người dưới 18 tuổi phạm tội nên không áp dụng hình phạt bổ sung; Bị cáo Võ Quang H Sống phụ thuộc gia đình, hoàn cảnh gia đình khó khăn nên không áp dụng hình phạt bổ sung phạt tiền đối với bị cáo và đề nghị xử lý vật chứng của vụ án, truy thu số tiền thu lợi bất chính từ các bị cáo.

Tại phiên tòa, các bị cáo hoàn toàn thừa nhận hành vi phạm tội của mình, không có ý kiến tranh luận, trong phần lời nói sau cùng các bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ mức hình phạt cho các bị cáo.

Người bào chữa, người đại diện hợp pháp của bị cáo Phạm Văn Thành B nhất trí với quan điểm luận tội của Kiểm sát viên, về tội danh, khung hình phạt, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ được áp dụng đối với bị cáo B. Xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ mức án cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. Về thủ tục tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Cơ quan điều tra Công an thành phố H, Kiểm sát viên và cơ quan Viện kiểm sát nhân dân thành phố H, trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến, khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp, đúng quy định pháp luật.

[2]. Về chứng cứ xác định tội danh:

2.1. Tại phiên tòa, các bị cáo Cao Tất M, Hoàng Kim H, Phạm Văn Thành B và Võ Quang H khai nhận: khoảng thời gian từ ngày 06/01/2020 đến ngày 10/01/2020 Cao Tất M đã 02 lần buôn bán hàng cấm 27,26 kilôgam pháo nổ, cụ thể: bán cho Hoàng Kim H 10,8 kilôgam pháo nổ với giá 5.100.000 đồng, H mua để bán lại; bán cho Võ Quang H 16,46 kilôgam pháo nổ mua để sử dụng với giá 7.650.000 đồng. Sau khi mua pháo nổ của M, Hoàng Kim H bán lại cho Phạm Văn Thành B 10,8 kilôgam với giá 6.600.000 đồng. Đến hồi 17 giờ 30 ngày 09/01/2020, sau khi Phạm Văn Thành B thuê xe taxi của anh Trần Song T chở 10,8 kilôgam pháo nổ ra đến thành phố H, tỉnh Hà T để bán với giá 7.600.000 đồng cho một người tên Th thì bị Công an thành phố H phát hiện, thu giữ cùng tang vật. Quá trình điều tra, Võ Quang H đến Cơ quan điều tra tự thú, Hoàng Kim H đầu thú về hành vi phạm tội của mình. Cao Tất M thu lợi bất chính số tiền 12.750.000 đồng, Hoàng Kim H thu lợi bất chính số tiền 6.600.000 đồng, Phạm Văn Thành B thu lợi bất chính số tiền 7.600.000 đồng.

Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Hành vi buôn bán pháo nổ nhằm mục đích kiếm lời của Cao Tất M, Hoàng Kim H, Phạm Văn Thành B là buôn bán hàng hóa mà Nhà nước cấm kinh doanh, buôn bán trên lãnh thổ Việt Nam. Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trật tự quản lý kinh tế của Nhà nước. Các bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Như vậy, Hội đồng xét xử có đầy đủ căn cứ kết tội Cao Tất M, Hoàng Kim H và Phạm Văn Thành B phạm tội “Buôn bán hàng cấm”, quy định tại điểm c khoản 1 Điều 190 của Bộ luật hình sự; Đối với Võ Quang H mua pháo nổ về nhằm mục đích sử dụng, không nhằm mục đích mua bán kiếm lời nên phạm tội “Tàng trữ hàng cấm” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 191 của Bộ luật hình sự.

2.2. Trong vụ án này, theo lời khai của Cao Tất M số pháo mà bị cáo đã mua bán trên là mua từ một người phụ nữ không quen biết ở địa bàn tỉnh Quảng Tr; Phạm Văn Thành B khai số pháo B gửi xe taxi ra thành phố H là để bán cho người tên Th. Tuy nhiên, thông tin về những đối tượng trên không đầy đủ nên Cơ quan điều tra tách ra để xác minh, điều tra, xử lý sau là phù hợp.

2.3. Đối với anh Trần Song T là người điều khiển xe taxi chở 01 thùng carton bên trong có 07 hộp pháo khối lượng 10,8 kilôgam, khi chở anh T không biết đó là pháo nên Cơ quan điều tra không đề cập hình thức xử lý đối với anh T là có căn cứ; Còn đối tượng Chu Văn A theo lời khai của Hoàng Kim H và Võ Quang H là người

đã cho số điện của Cao Tất M để liên hệ mua bán pháo nổ nhưng quá trình điều tra xác minh A không có mặt tại địa phương, đi đâu chính quyền địa phương và gia đình không rõ nên Cơ quan điều tra tách ra để xử lý sau là phù hợp.

2.4. Đối với Hoàng Thị Ánh Tr (vợ của Cao Tất M), Bùi Thị H (vợ của Hoàng Kim H) đều không biết các bị cáo tàng trữ, buôn bán pháo nổ nên Cơ quan điều tra không đề cập hình thức xử lý đối với chị Tr và chị H là phù hợp.

2.5. Đối với hành vi của Cao Tất M tàng trữ 03 hộp pháo có tổng khối lượng 4,6 kilôgam, M khai cất dấu nhằm mục đích để sử dụng. Quá trình điều tra không đủ căn cứ chứng minh bị cáo có mục đích để bán số pháo trên nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố H đã có Công văn đề nghị UBND thành phố H ra quyết định xử phạt hành chính theo thẩm quyền. Số vật chứng 03 hộp pháo có khối lượng 4,6 kilôgam sau khi trừ mẫu giám định còn 4,32 kilôgam chuyển theo hồ sơ xử lý vi phạm hành chính.

2.6. Số pháo thu giữ tại vườn nhà ở của Cao Tất M gồm 17 hộp pháo các loại có khối lượng 27,4 kilôgam và các loại pháo nổ dạng hình cầu có khối lượng 11,9 kilôgam. Tuy nhiên do vườn nhà M không có tường rào, giáp Quốc lộ 1A và đất trống; M khai không biết về nguồn gốc số pháo trên nên chưa có căn cứ kết luận. Ngày 04/6/2020 Cơ quan điều tra đã ra Quyết định tách vụ án để tiếp tục điều tra, xử lý sau là phù hợp.

[3]. Đánh giá tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo:

3.1. Xét tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Cao Tất M “Phạm tội 02 lần trở lên” là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự; các bị cáo Cao Tất M, Hoàng Kim H, Phạm Văn Thành B và Võ Quang H đều được hưởng tình tiết giảm nhẹ “Người phạm tội thành khẩn khai báo”; bị cáo Võ Quang H “Phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng”, “Tự thú” là những tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i, r và s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Ngoài ra, bị cáo Hoàng Kim H đầu thú và có bố là người có công với nước (Thương binh) là những tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo Phạm Văn Thành B tính đến ngày phạm tội chưa đủ 18 tuổi nên được hưởng chính sách hình sự đối với người phạm tội là người dưới 18 tuổi theo quy định tại Điều 91, Điều 101 của Bộ luật hình sự.

3.2. Xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, tính chất, mức độ, hậu quả của hành vi phạm tội và nhân thân của các bị cáo. Hội đồng xét xử nhận thấy: bị cáo Cao Tất M 02 lần thực hiện hành vi phạm tội, số lượng pháo mua bán tương đối lớn nên cần phải xử lý nghiêm. Cần phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đủ điều kiện răn đe, cải tạo và giáo dục đối với bị cáo. Đối với Hoàng Kim H, Võ Quang H lần đầu phạm tội, có nơi cư trú rõ ràng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ; Phạm Văn Thành B là người dưới 18 tuổi phạm tội, có nơi cư trú rõ ràng. Vì vậy, cần xem xét cho các bị cáo trên được hưởng chính sách khoan

hồng của pháp luật, xử phạt các bị cáo hình phạt tù nhưng cho hưởng án treo cũng đủ điều kiện để cải tạo, giáo dục đối với các bị cáo.

[4]. *Về hình phạt bổ sung*: Cần xử phạt bổ sung phạt tiền đối với các bị cáo Cao Tất M và Hoàng Kim H là đúng quy định pháp luật; Đối với bị cáo Phạm Văn Thành B là người dưới 18 tuổi phạm tội nên không áp dụng hình phạt bổ sung; Bị cáo Võ Quang H sống phụ thuộc gia đình, hoàn cảnh gia đình khó khăn nên không áp dụng hình phạt bổ sung phạt tiền đối với bị cáo là phù hợp.

[5]. *Xét luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa*: Về tội danh, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật, về mức án đề nghị đối với các bị cáo là tương đối thỏa đáng.

[6]. *Về xử lý vật chứng*: Đối với 07 hộp pháo có khối lượng 10,8 kilôgam (trừ mẫu giám định còn 10,64 kilôgam) đựng trong thùng giấy carton thu giữ trong xe anh Trần Song T là pháo của Phạm Văn Thành B nhờ vận chuyển; 11 hộp pháo có khối lượng 16,46 kilôgam (trừ mẫu giám định còn 15,72 kilôgam) thu giữ tại Võ Quang H là mặt hàng Nhà nước cấm buôn bán nên cần tịch thu và tiêu hủy; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6Plus màu vàng có số thuê bao 0915825123 thu giữ tại Hoàng Kim H; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung A5 màu nâu xám có các số thuê bao 0945550491 và 0886940686 thu giữ tại Phạm Văn Thành B; 01 điện thoại Samsung Galaxy màu vàng có số thuê bao 0966626825 thu giữ tại Cao Tất M; 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone 8Plus có số thuê bao 0838487222 thu giữ tại Võ Quang H là công cụ, phương tiện các bị cáo sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội nên cần tịch thu bán sung ngân sách Nhà nước; 01 mảnh bìa carton kích thước 15cmx30cm có ghi nội dung “ĐT: 0978772593 cu em. lái xe nhận tiền 2950.000đ Cẩm X Hà T” cần tịch thu lưu giữ theo hồ sơ vụ án.

[7]. *Về biện pháp tư pháp*: Cần truy thu nộp ngân sách nhà nước số tiền thu lợi bất chính của các bị cáo từ việc mua bán pháo nổ mà có: Cao Tất M số tiền 12.750.000 đồng; Hoàng Kim H số tiền 6.600.000 đồng; Phạm Văn Thành B số tiền 7.600.000 đồng.

[8]. *Về án phí*: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 190; điểm g khoản 1 Điều 52, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 58 của Bộ luật hình sự,

Tuyên bố **Cao Tất M** phạm tội “**Buôn bán hàng cấm**”.

Xử phạt: **Cao Tất M 15 (mười lăm) tháng tù**. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam 10/01/2020.

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 190; điểm s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 65 Điều 17, Điều 58 của Bộ luật hình sự,

Tuyên bố **Hoàng Kim H** phạm tội “**Buôn bán hàng cấm**”.

Xử phạt: **Hoàng Kim H 12 (mười hai) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 24 (hai mươi bốn) tháng, kể từ ngày tuyên án.**

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 190; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 65 Điều 91 Điều 101, Điều 17, Điều 58 của Bộ luật hình sự,

Tuyên bố **Phạm Văn Thành B** phạm tội “**Buôn bán hàng cấm**”.

Xử phạt: **Phạm Văn Thành B 09 (chín) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 18 (mười tám) tháng, kể từ ngày tuyên án.**

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 191; điểm i, s, r khoản 1 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật hình sự,

Tuyên bố **Võ Quang H** phạm tội “**Tàng trữ hàng cấm**”.

Xử phạt: **Võ Quang H 09 (chín) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 18 (mười tám) tháng, kể từ ngày tuyên án.**

Giao các bị cáo Hoàng Kim H, Phạm Văn Thành B, Võ Quang H cho UBND xã Cẩm Q, huyện Cẩm X, tỉnh Hà T giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 68, khoản 3 Điều 92 của Luật thi hành án hình sự; Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Áp dụng khoản 4 Điều 190, khoản 2, 3 Điều 35 của Bộ luật hình sự, xử phạt bổ sung phạt tiền bị cáo: Cao Tất M 30.000.000 đồng; Áp dụng khoản 4 Điều 190, khoản 2, 3 Điều 35 của Bộ luật hình sự, xử phạt bổ sung phạt tiền bị cáo: Hoàng Kim H 20.000.000 đồng.

Về biện pháp tư pháp: Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự: truy thu nộp vào ngân sách Nhà nước số tiền 12.750.000 đồng tại Cao Tất M; số tiền 6.600.000 đồng tại Hoàng Kim H; số tiền 7.600.000 đồng tại Phạm Văn Thành B, đây là tiền thu lợi bất chính của các bị cáo.

Về vật chứng: Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự, điểm a, c khoản 1 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự, tịch thu và tiêu hủy: 07 hộp pháo có khối lượng 10,8 kilôgam (trừ mẫu giám định còn 10,64 kilôgam) đựng trong thùng giấy carton thu giữ trong xe anh Trần Song T là pháo của Phạm Văn Thành B nhờ vận chuyển; 11 hộp pháo có khối lượng 16,46 kilôgam (trừ mẫu giám định còn 15,72 kilôgam) thu giữ tại Võ Quang H, đây là mặt hàng Nhà nước cấm buôn bán.

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự, điểm a khoản 1 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự, tịch thu bán nộp ngân sách Nhà nước: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6Plus màu vàng có số thuê bao 0915825123 thu giữ tại Hoàng Kim H; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung A5 màu nâu xám có các số thuê bao 0945550491 và 0886940686 thu giữ tại Phạm Văn Thành B; 01 điện thoại Samsung Galaxy màu vàng có số thuê bao 0966626825 thu giữ tại

Cao Tất M; 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone 8Plus có số thuê bao 0838487222 thu giữ tại Võ Quang H là công cụ, phương tiện các bị cáo sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội.

Áp dụng khoản 1 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu lưu giữ hồ sơ vụ án vật chứng: 01 mảnh bìa carton kích thước 15cmx30cm có ghi nội dung “ĐT: 0978772593 cu em. lái xe nhận tiền 2950.000đ Cẩm X, Hà T”.

(Tình trạng, đặc điểm của vật chứng như trong biên bản giao nhận vật chứng ngày 07/7/2020 giữa cán bộ Chi cục thi hành án dân sự thành phố H và cán bộ Công an thành phố H).

Về án phí: Áp dụng Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc các bị cáo Cao Tất M, Hoàng Kim H, Phạm Văn Thành B, Võ Quang H mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Báo cho các bị cáo, người đại diện hợp pháp, người bào chữa có mặt có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc tổng đạt hợp lệ./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hà T;
- VKSND TP H;
- VKSND tỉnh Hà T
- Trại tạm giam Công an Hà T;
- Sở tư pháp Hà T;
- CQĐT CATP H;
- T.H.A.P.T;
- CQTHADS T.P H;
- Các bị cáo; người bào chữa;
- Người đại diện hợp pháp;
- Người có QLNVLQ;
- Lưu: HS - VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Trần Quốc Dũng